

BẢNG GHI ĐIỂM LỚP HỌC PHẦN

Đợt: Học kỳ 2 (2023-2024)

Lớp học phần: [23400805] - Cầu lông 1 (CCQ2321A)

STT	Thông tin sinh viên						TBTK	Được dự thi	Cuối kỳ	Vắng thi	Điểm tổng kết 1	Điểm tổng kết 2	Xếp loại	Ghi chú
	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học								
1	2122190067	Ngô Nguyễn Hoàng	Ân	12/08/2003	Nam	CCQ2219B	7,8	V	9,0		8,50		Giỏi	
2	2123210043	Nguyễn Thiện	Ân	24/05/2005	Nam	CCQ2321B	9,0	V	10,0		9,60		Giỏi	
3	2123210068	Trịnh Thị Lan	Anh	08/09/2005	Nữ	CCQ2321B	6,8	V	6,0		6,30		Trung bình	
4	2123210051	Phạm Thái	Bảo	28/11/2005	Nam	CCQ2321B	7,0	V	10,0		8,80		Giỏi	
5	2122030012	Hà Văn	Cường	21/08/2004	Nam	CCQ2203A	6,3	V	5,0		5,50		Trung bình	
6	2123210067	Nguyễn Chí	Cường	02/01/2005	Nam	CCQ2321B	8,0	V	9,0		8,60		Giỏi	
7	2121110239	Trần Ngọc Cao	Đăng	17/01/2002	Nam	CCQ2111G	5,3	V	6,0		5,70		Trung bình	
8	2122200076	Nguyễn Lâm Khả	Di	09/07/2004	Nữ	CCQ2220C	7,8	V	7,0		7,30		Khá	
9	2122030241	Lâm Ngọc	Duẩn	16/02/2004	Nam	CCQ2203D	7,8	V	7,0		7,30		Khá	
10	2122120078	Phạm Kiều	Giang	10/03/2004	Nữ	CCQ2220C	7,5	V	7,0		7,20		Khá	
11	2123210038	Bùi Gia Bảo	Hân	13/11/2005	Nam	CCQ2321B	8,5	V	9,0		8,80		Giỏi	
12	2123210057	Tô Thị Thanh	Hân	16/03/2005	Nữ	CCQ2321B	7,0	V	7,0		7,00		Khá	
13	2122040016	Lê Văn	Hiền	27/06/2004	Nam	CCQ2204A	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
14	2122070018	Trần Thị Ngọc	Hiếu	14/06/2004	Nữ	CCQ2207A	5,8	V	7,0		6,50		Trung bình	
15	2123210037	Đỗ Thị Như	Hoài	27/01/2005	Nữ	CCQ2321B	6,5	V	7,0		6,80		Trung bình	
16	2123210049	Nguyễn Mỹ	Hoàng	19/12/2005	Nữ	CCQ2321B	7,8	V	7,0		7,30		Khá	
17	2123210053	Nguyễn Gia	Huy	13/11/2005	Nam	CCQ2321B	7,3	V	8,0		7,70		Khá	
18	2122270044	Nguyễn	Khang	20/12/2004	Nam	CCQ2227B	6,3	V	6,0		6,10		Trung bình	
19	2123210058	Ngô Chí	Khanh	16/07/2005	Nam	CCQ2321B	6,8	V	8,0		7,50		Khá	
20	2122190039	Nguyễn Thị	Lan	16/08/2004	Nữ	CCQ2219B	8,0	V	9,0		8,60		Giỏi	
21	2123210046	Nguyễn Văn	Lộc	21/01/2005	Nam	CCQ2321B	8,3	V	8,0		8,10		Khá	
22	2123210052	Đặng Thị Khánh	Ly	02/11/2005	Nữ	CCQ2321B	7,3	V	7,0		7,10		Khá	
23	2123210044	Nguyễn Thị Thanh	Ly	01/07/2005	Nữ	CCQ2321B	7,8	V	7,0		7,30		Khá	
24	2123210047	Bùi Lục Quế	Minh	18/09/2005	Nữ	CCQ2321B	7,3	V	6,0		6,50		Trung bình	
25	2123210041	Nguyễn Thị Trà	My	24/05/2005	Nữ	CCQ2321B	7,0	V	6,0		6,40		Trung bình	
26	2123210059	Nguyễn Thị Yến	My	07/10/2005	Nữ	CCQ2321B	7,0	V	7,0		7,00		Khá	
27	2122190052	Vô Thị Tuyết	Nga	28/09/2004	Nữ	CCQ2219B	8,8	V	8,0		8,30		Khá	
28	2123210056	Đỗ Thị Tuyết	Ngân	10/09/2005	Nữ	CCQ2321B	5,8	V	7,0		6,50		Trung bình	
29	2123210061	Nguyễn Như	Ngọc	14/03/2005	Nữ	CCQ2321B	7,3	V	8,0		7,70		Khá	
30	2123210050	Trần Minh	Ngọc	28/01/2005	Nam	CCQ2321B	8,0	V	9,0		8,60		Giỏi	
31	2122210058	Nguyễn Thị Kim	Nguyên	17/10/2004	Nữ	CCQ2221B	8,3	V	6,0		6,90		Trung bình	
32	2122100311	Hồ Ngọc	Nhi	27/01/2004	Nữ	CCQ2220G	7,8	V	7,0		7,30		Khá	

33	2122190051	Nguyễn Ngọc Thanh	Nhi	15/07/2004	Nữ	CCQ2219B	6,5	V	5,0		5,60		Trung bình	
34	2123210054	Đỗ Quỳnh	Như	17/04/2005	Nữ	CCQ2321B	7,8	V	6,0		6,70		Trung bình	
35	2123210039	Huỳnh Thị Kim	Như	12/02/2005	Nữ	CCQ2321B	7,5	V	8,0		7,80		Khá	
36	2122200119	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	26/11/2003	Nữ	CCQ2220D	7,5	V	7,0		7,20		Khá	
37	2122270066	Võ Minh	Nhật	19/04/2004	Nam	CCQ2227B	5,8	V	7,0		6,50		Trung bình	
38	2122100207	Nguyễn Trinh	Nữ	14/04/2004	Nữ	CCQ2210F	7,3	V	8,0		7,70		Khá	
39	2121120507	Hà Văn	Phước	09/03/2003	Nam	CCQ2112O	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
40	2122120072	Trần Thị Hồng	Phượng	30/08/2004	Nữ	CCQ2212C	7,8	V	6,0		6,70		Trung bình	
41	2123210070	Nguyễn Minh	Quân	18/10/2005	Nam	CCQ2321B	6,8	V	5,0		5,70		Trung bình	
42	2122170562	Trần Minh	Quý	29/09/2004	Nam	CCQ2217N	8,3	V	8,0		8,10		Khá	
43	2122200034	Nguyễn Kỳ	Quyên	17/01/2004	Nữ	CCQ2220A	5,8	V	8,0		7,10		Khá	
44	2123210055	Phạm Thị Như	Quỳnh	05/03/2005	Nữ	CCQ2321B	5,5	V	8,0		7,00		Khá	
45	2122170152	Đinh Thế	Son	09/11/2004	Nam	CCQ2217D	8,0	V	10,0		9,20		Giỏi	
46	2122200122	Nguyễn Thị Ánh	Sương	01/01/2004	Nữ	CCQ2220D	5,0	V	7,0		6,20		Trung bình	
47	2122200083	Trần Thị Thanh	Tâm	20/07/2004	Nữ	CCQ2220C	7,3	V	9,0		8,30		Khá	
48	2123290021	Võ Thanh	Tân	29/11/2005	Nam	CCQ2329A	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
49	2122190036	Trần Minh	Thái	29/11/2004	Nam	CCQ2219B	8,5	V	8,0		8,20		Khá	
50	2122100215	Ngô Thị Lê	Thơ	07/07/2002	Nữ	CCQ2210G	5,8	V	8,0		7,10		Khá	
51	2123210040	Trần Thị Cẩm	Thu	18/03/2005	Nữ	CCQ2321B	8,3	V	9,0		8,70		Giỏi	
52	2122120480	Nguyễn Thị Huyền	Thương	17/03/2004	Nữ	CCQ2212B	7,0	V	7,0		7,00		Khá	
53	2122200134	Lê Thị Thu	Thường	28/04/2004	Nữ	CCQ2220D	8,5	V	9,0		8,80		Giỏi	
54	2123210045	Nguyễn Thị Thu	Thùy	23/06/2005	Nữ	CCQ2321B	7,8	V	7,0		7,30		Khá	
55	2123210069	Vì Thị Thu	Thủy	28/11/2005	Nữ	CCQ2321B	7,0	V	6,0		6,40		Trung bình	
56	2123210048	Lê Thị Kiều	Tiên	04/09/2005	Nữ	CCQ2321B	6,5	V	8,0		7,40		Khá	
57	2123210145	Nguyễn Cẩm	Tiên	04/07/2005	Nữ	CCQ2321B	6,3	V	5,0		5,50		Trung bình	
58	2122190040	Phạm Thị	Trâm	03/08/2004	Nữ	CCQ2219B	7,0	V	7,0		7,00		Khá	
59	2122190058	Phan Thị Thanh	Trâm	28/09/2004	Nữ	CCQ2219B	7,5	V	6,0		6,60		Trung bình	
60	2120120032	Nguyễn Ngọc Diễm	Trân	03/01/2001	Nữ	CCQ2012A	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
61	2123210062	Đoàn Thị Thu	Trang	01/11/2005	Nữ	CCQ2321B	5,8	V	10,0		8,30		Khá	
62	2123210065	Lê Thị Huyền	Trang	16/07/2005	Nữ	CCQ2321B	7,8	V	7,0		7,30		Khá	
63	2123210060	Trần Thị Huyền	Trang	24/06/2005	Nữ	CCQ2321B	5,5	V	8,0		7,00		Khá	
64	2122060050	Trần Nguyễn Ngọc	Trí	10/01/2004	Nam	CCQ2206B	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
65	2123210071	Ngô Thùy	Trinh	26/12/2005	Nữ	CCQ2321B	7,3	V	7,0		7,10		Khá	
66	2122140003	Huỳnh Văn	Trung	12/04/2004	Nam	CCQ2214A	7,3	V	6,0		6,50		Trung bình	
67	2123210066	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	26/10/2005	Nữ	CCQ2321B	7,8	V	4,0		5,50		Trung bình	
68	2123210063	Nguyễn Thị Thu	Tuyết	18/08/2005	Nữ	CCQ2321B	7,3	V	8,0		7,70		Khá	
69	2122210043	Thái Thị Hồng	Vân	07/10/2004	Nữ	CCQ2221E	7,3	V	10,0		8,90		Giỏi	
70	2122190045	Trương Thị Tường	Vi	10/07/2004	Nữ	CCQ2219B	7,5	V	5,0		6,00		Trung bình	
71	2123210042	Trần Tường	Vy	03/11/2004	Nữ	CCQ2321B	6,8	V	5,0		5,70		Trung bình	

